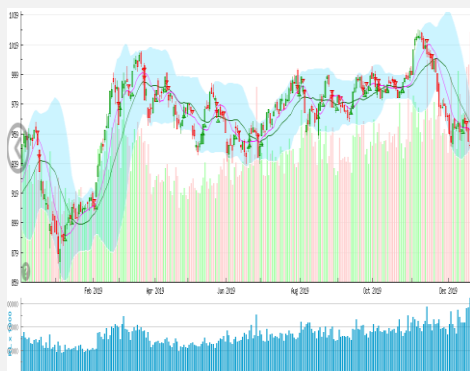


**Vn-index**  
952,26 +0,12% ↑ 147 63 ↓ 163

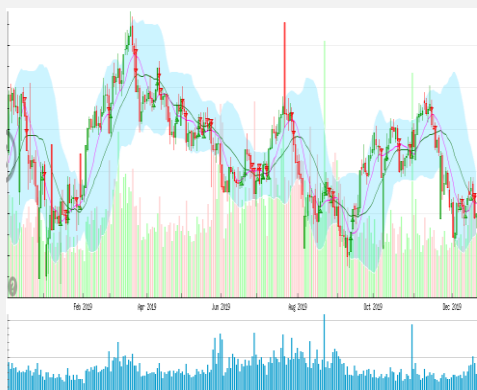
**XU HƯỚNG DÒNG TIỀN**



Thị trường có phiên hồi phục thứ 2 liên tiếp. Việc giao dịch của ETF cũng không gây nhiều độ nhiễu cho thị trường do thị trường đã đủ lớn, đủ khả năng hấp thụ lượng đột biến của ETF. Nhóm cổ phiếu họ Vin –Group hồi phục sau chuỗi ngày giảm điềm kéo dài như VHM, VRE. Ngoài ra một số nhóm cổ phiếu có vốn hóa lớn khác như VCB, BID cũng hồi phục nhẹ cũng góp phần không nhỏ vào sự hồi phục của chỉ số. Tuy vậy nhiều nhóm cổ phiếu khác không có giao dịch tích cực như vậy. Nhiều cổ phiếu thuộc nhóm thầu xây dựng, chứng khoán như HBC, CTD, HCM tiếp tục thủng đáy ngắn hạn. Một số nhóm cổ phiếu đơn lẻ có yếu tố cơ bản tốt như VEA, NTC, SIP cũng đang giao dịch linh xình quanh vùng đáy với xu thế không rõ ràng. Điều này khiến các giao dịch ngắn hạn tương đối khó khăn. Do đó nhà đầu tư nên chuyển mục tiêu đầu tư sang trung và dài hạn thay vì lướt sóng ở thời điểm hiện tại.

**Hnx-index**  
102 +0,2% ↑ 72 49 ↓ 45

**PHÂN TÍCH KỸ THUẬT**



Vnindex xanh thân ngắn với gap lúc mở cửa cho thấy đà hồi phục của thị trường sau khi chạm vùng đáy ngắn hạn 946-950. Thanh khoản thị trường tăng nhẹ nhưng chủ yếu nhờ việc giao dịch của ETF khiến mức tăng của thanh khoản không đáng tin cậy. Thực tế là nếu loại trừ giao dịch đột biến của ETF thanh khoản đã sụt giảm khoảng 10-15% so với phiên trước đó. Với dòng tiền thường có xu thế thoát ra tại các phiên giao dịch cuối năm chúng tôi cho rằng Vnindex sẽ đi ngang và tích lũy ở vùng giao dịch hiện cho đến hết tháng 12.

**CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH**

Thị trường vẫn đang khó khăn trong ngắn hạn với sự thất thường của nhóm cổ phiếu có ảnh hưởng lớn đến chỉ số. Tuy vậy rất nhiều cổ phiếu có yếu tố cơ bản tốt cũng bị giảm điềm mạnh theo thị trường chung và ở mức định giá hấp dẫn. Do đó, nhà đầu tư không nên quá quan tâm đến những mã có vốn hóa lớn trên cũng như chỉ số mà nên lựa chọn danh mục có yếu tố cơ bản tốt đang bị giảm điềm theo thị trường chung, chuyển hướng đầu tư trung và dài hạn. Danh mục cổ phiếu cơ bản chúng tôi khuyến nghị cho mục tiêu dài hạn gồm có NTC, SZL, SIP, MFS, VEA, VGG, SJS, ABI

Về nhóm ngân hàng chứng khoán chúng tôi cho rằng nhóm này chưa có động lực tăng giá ngắn hạn rõ ràng, nhà đầu tư chỉ nên tham gia mua các nhóm trên với tỷ trọng nhỏ tại gần vùng đáy ngắn hạn, hạn chế mua đuổi nhóm này tránh gặp bất lợi trong ngắn hạn. Một số cổ phiếu cần lưu ý là MBB, ACB .

Hạn chế giao dịch tại nhóm cổ phiếu đầu cơ có ít thông tin hỗ trợ và có tính rủi ro cao.

**DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐANG KHUYẾN NGHỊ**

ST T	Mã CP	Giá hiện tại	Giá mua	Ngày mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Giá bán	Ngày bán	Tỷ lệ %	Ghi chú
53	SIP	97,5	93	25/09/2019	130	80	-	-	-	Chưa chốt
54	NTC	168,5	157	15/10/2019	193	148	-	-	-	Chưa chốt
56	VTP	115,8	113	18/12/2019	140	107				Chưa chốt

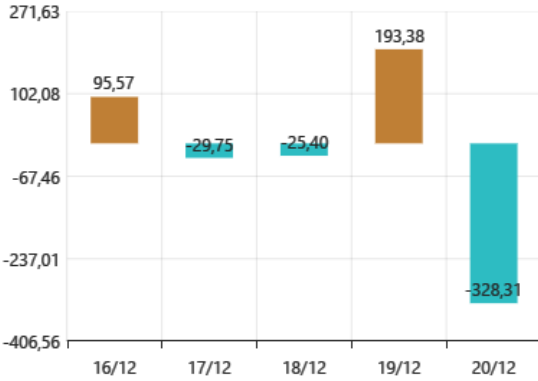
**DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ KHUYẾN NGHỊ**

ST T	Mã cổ phiếu	Giá hiện tại	Giá mua	Ngày mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Giá bán	Ngày bán	Tỷ lệ %	Ghi chú
1	NTL	-	8,65	07/11/2017	11	8.5	9,53	15/03/2018	+12%	Đã chốt, điều chỉnh cổ tức 10%
2	VJC	-	116,2	09/11/2017	138	105	213,4	26/01/2018	+84%	Đã chốt ngắn hạn
3	SHB	-	7,8	14/11/2017	10	7.3	9.5	05/12/2017	+22%	Đã chốt
4	DRC	-	22,2	15/11/2017	27	20	29,4	16/01/2018	+32%	Đã chốt, điều chỉnh cổ tức 5%
5	PVS	-	16,4	17/11/2017	20	15.7	19.5	05/12/2017	+19%	Đã chốt
6	HNF	-	32	20/11/2017	45	27	47	24/11/2017	+47%	Đã chốt
7	DHG	-	100,5	21/11/2017	120	90	110	16/01/2018	+9%	Đã chốt, điều chỉnh cổ tức 15%
9	VCW	-	40	30/11/2017	50	35	38	15/03/2018	-5%	Đã chốt
10	VOC	-	20.5	07/12/2017	25	18	18	16/01/2018	-12%	Đã chốt
11	TMT	-	9.7	08/12/2017	11	8.6	9	11/01/2018	-7%	Đã chốt
14	VCG	-	22,2	18/12/2017	28	20.7	25	01/02/2018	+13%	Đã chốt, điều chỉnh cổ tức 8%
15	PVE		8,6	27/12/2017	11	7	7,2	02/05/2018	-16%	Đã chốt
16	PCI		38,7	04/01/2018	46	37	37	05/02/2018	-4%	Đã chốt
17	SHS		21,7	09/01/2018	30	19	22,6	17/04/2018	+4,15%	Đã chốt
19	VGG		62	25/01/2018	75	55	57	15/03/2018	-8%	Đã chốt
20	PVS		21	12/02/2018	25	17,5	23,3	15/03/2018	+11%	Đã chốt
22	HBC		39	05/03/2018	45	35	47	15/03/2018	+21%	Đã chốt
24	GMD		30,5	19/03/2018	36	27	27	26/04/2018	-11,47%	Đã chốt
25	BSR		26,2	26/03/2018	33	22	22	19/04/2018	-16%	Đã chốt
26	VHC		71,5	05/04/2018	80	64	64	26/04/2018	-10,49%	Đã chốt
27	LPB		15,8	23/04/2018	18	13	13	21/05/2018	-17%	Đã chốt

28	PLX		64,5	14/05/2018	75	56	58	28/05/2018	-10%	Đã chốt
29	HSG		10,7	01/06/2018	13	9,5	13,6	11/06/2018	+27%	Đã chốt
30	GAS		100	06/06/2018	115	90	97	14/06/2018	-3%	Đã chốt
31	NVL		52,5	07/06/2018	60	46	50,2	21/06/2018	-4%	Đã chốt
32	HAG		5,1	27/06/2018	6	4,5	5,6	20/11/2018	+9,8%	Đã chốt
33	VGC		20	29/06/2018	26	18	18	09/07/2018	-10%	Đã chốt
34	PVS		15,6	16/07/2018	18	14	20	09/08/2018	+28%	Đã chốt
35	VGT		8,6	19/07/2018	11,1	8,1	11	13/09/2018	27,9%	Đã chốt
36	LPB		9,9	25/07/2018	13	8	9,2	24/10/2018	-9%	Đã chốt
37	OIL		14,2	30/07/2018	17	12	15,5	12/12/2018	+9%	Đã chốt
38	VPB		25	21/08/2018	28	23	23	23/10/2018	-8%	Đã chốt
39	BSR		16,8	23/08/2018	20	14,5	18,8	10/10/2018	+11,9%	Đã chốt
42	EVE		17,4	19/11/2018	20	15,5	18,1	27/11/2018	+4%	Đã chốt ngắn hạn
43	BSR		15,2	19/11/2018	18	13	14,2	07/01/2019	-7%	Đã chốt
44	KBC		12,5	22/11/2018	17	11	14	26/03/2019	+12%	Đã chốt
45	VJC		118,2	14/03/2019	135	112	119	26/03/2019	+1%	Đã chốt
46	GMC		36,96	01/04/2019	43,5	32,2	32,2	01/08/2019	-12,8%	Điều chỉnh 15% cổ tức bằng CP chạm điểm cắt lỗ ngắn hạn
47	NTC		105,8	25/04/2019	130	88	138	14/06/2019	+30%	Chốt lời ngắn hạn
48	MPC		41,5	16/05/2019	50	35	38,2	31/05/2019	-8%	Đã chốt
49	CTR		28,5	04/07/2019	34	27,2	43,2	31/07/2019	+52%	Chốt lời ngắn hạn
50	MSN		75,5	09/08/2019	85	67,5	70,5	29/11/2019	-7%	Đã chốt
51	DVP		44	13/08/2019	54	42	42	10/09/2018	-4,5%	Cắt lỗ ngắn hạn
52	FPT		52,8	20/08/2019	60	47	56,5	29/11/2019	+7%	Đã chốt
55	ABI		30,5	7/11/2019	75,8	27			-	Loại khỏi danh mục do thanh khoản không đáp ứng các giao dịch ngắn hạn

**GIAO DỊCH NƯỚC NGOÀI TRÊN HSX**

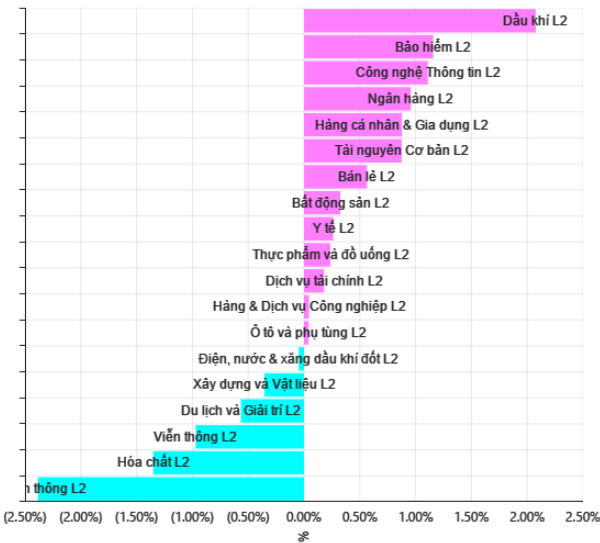
Giao dịch NĐTNN 7 ngày gần nhất



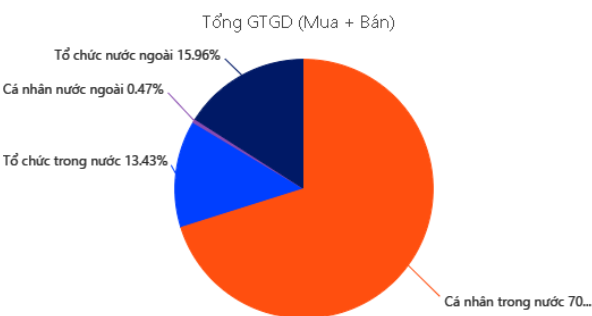
Giá trị mua ròng (Tỷ VNĐ)



**TĂNG, GIẢM NGÀNH TRONG NGÀY**



**GIAO DỊCH THEO LOẠI NHÀ ĐẦU TƯ**



**Adayroi khai tử và cuộc đua “đốt tiền” của các đại gia**

Việc doanh nghiệp lớn như Vingroup cũng không đảm bảo cho sự tồn tại của sàn thương mại điện tử đã cho thấy sự khốc liệt của thị trường.

“Nghĩa trang” sàn thương mại điện tử vừa chính thức tiếp nhận Adayroi. Theo đó, trang thương mại điện tử Adayroi sẽ sáp nhập vào VinID, toàn bộ hệ thống siêu thị điện máy VinPro sẽ giải thể. Adayroi mới 4 tuổi, ra đời từ tháng 8/2015, thuộc sở hữu của VinCommerce (Vingroup) và chuyển giao về Masan từ đầu tháng 12/2019.

Theo thông báo từ VinCommerce gửi các nhà cung cấp, từ ngày 17/12/2019, toàn bộ sản phẩm hàng hóa/dịch vụ của các nhà cung cấp đang kinh doanh trên Adayroi theo các hợp đồng đã ký kết sẽ bị dừng bán và phân phối đến khách hàng. Đến ngày 31/12, VinCommerce sẽ giải quyết các vấn đề có liên quan đến khách hàng, nhà cung cấp. Lý do tạm ngừng Adayroi là để “đánh giá và tái cấu trúc hoạt động của Công ty nhằm đáp ứng tốt hơn nhu cầu của thị trường và khách hàng trong giai đoạn phát triển mới”.

Theo báo cáo Bản đồ Thương mại điện tử Việt Nam trong quý III/2019 do iPrice Group thực hiện, website Adayroi.com đứng thứ 9 trong bảng xếp hạng, với lượng truy cập hàng tháng là 6,41 triệu lượt, thua xa các trang web thương mại điện tử khác như Shopee (34,5 triệu lượt), Sen Đò (30,9 triệu lượt), Thế giới Di động (29,3 triệu lượt), Tiki (27,1 triệu lượt)...

Số lượt truy cập đã cho thấy sự đuối sức của Adayroi so với các đối thủ trên thị trường. Việc Adayroi dừng cuộc chơi, một lần nữa, đã khẳng định một điều rằng, không phải cứ đốt nhiều tiền là thắng. Trước Adayroi, tháng 3/2019, Central Group Việt Nam đã thông báo dừng mọi hoạt động bán hàng trực tuyến trên website thương mại điện tử Robins.vn.

**Bảo động trái phiếu doanh nghiệp Trung Quốc: xếp hạng AAA cũng vỡ nợ**

Tình trạng vỡ nợ trái phiếu doanh nghiệp ở Trung Quốc đã tăng lên mức kỷ lục trong năm nay, gây lo ngại cho giới đầu tư và đặt câu hỏi về năng lực giải quyết khối nợ khổng lồ của Bắc Kinh.

Để mở rộng kinh doanh, trong những năm qua, doanh nghiệp Trung Quốc ồ ạt vay nợ bằng các đợt phát hành trái phiếu trong và ngoài nước. Giờ đây, khi tăng trưởng kinh tế Trung Quốc tụt về mức chậm nhất trong gần ba thập niên, nhiều doanh nghiệp ở nền kinh tế lớn thứ hai thế giới không có tiền để trả nợ trái phiếu và đối mặt với nguy cơ phá sản.

Từ đầu năm đến nay, các doanh nghiệp Trung Quốc đã vỡ nợ trái phiếu trong nước với trị giá 130,7 tỉ nhân dân tệ (18,7 tỉ đô la), mức cao kỷ lục từ trước đến nay. Ngoài ra, một số doanh nghiệp trong nước khác cũng vỡ nợ trái phiếu đô la Mỹ. Con số trên vẫn còn tương đối nhỏ so với quy mô khổng lồ của nền kinh tế Trung Quốc, nhưng điều đáng lo ngại là làn sóng vỡ nợ trái phiếu doanh nghiệp ở nước này được dự báo sẽ còn mạnh hơn trong thời gian tới.

Theo hãng xếp hạng tín nhiệm nợ S&P Global, các khoản nợ trái phiếu hàng ngàn tỉ đô la của các công ty Trung Quốc sẽ đến hạn thanh toán trong hai năm tới, trong đó có khoảng 200 tỉ đô la là nợ trái phiếu phát hành cho các ngân hàng và nhà đầu tư trên toàn cầu. Ngoài ra, các công ty Trung Quốc sẽ phải trả 694,6 tỉ đô la nợ trái phiếu cho các trái chủ trong nước vào năm 2020 và thêm 706 tỉ đô la nữa vào năm 2021.

**THÔNG KÊ TRONG NGÀY**

Ngày	Mã phái sinh	+/-	Mở cửa	Cao nhất	Thấp nhất	Đóng cửa	Khớp lệnh	
							Khối lượng (Hợp đồng)	Giá trị (tỷ VNĐ)
12/20/2019	VN30F2001	0,54%	866,00	870,50	864,50	869,40	69.556	6.036,92
12/20/2019	VN30F2002	0,00%	863,30	871,10	863,30	871,00	149	12,96
12/20/2019	VN30F2003	0,49%	875,70	878,00	872,00	876,90	55	4,81
12/20/2019	VN30F2006	0,28%	879,70	880,00	875,50	880,00	31	2,73

TOP 5 TĂNG GIÁ HSX					TOP 5 GIẢM GIÁ HSX				
Mã	Giá ĐC	+/-	KLGD (CP)	GTGD (Tr VNĐ)	Mã	Giá ĐC	+/-	KLGD (CP)	GTGD (Tr VNĐ)
LIX	42,8	7%	3.110		LAF	8,65	-6,99%	200	
MCP	16,15	6,95%	10.060		UDC	4,56	-6,94%	3.010	
FIT	9,73	6,92%	3.770.750		DTL	29,15	-6,87%	100	
TLH	4,48	6,92%	479.750		PHR	47,65	-6,75%	1.411.640	
POM	5,88	6,91%	60		VPK	2,38	-6,67%	220	

TOP 5 TĂNG GIÁ HNX					TOP 5 GIẢM GIÁ HNX				
Mã	Giá ĐC	+/-	KLGD (CP)	GTGD (Tr VNĐ)	Mã	Giá ĐC	+/-	KLGD (CP)	GTGD (Tr VNĐ)
SZB	31,2	30%	45.700		NHP	0,4	-20%	129.600	
ACM	0,5	25%	112.600		HKB	0,5	-16,67%	100.500	
HHC	117,3	9,93%	3.900		BLF	3,6	-10%	1.300	
VC1	11,2	9,80%	100		DST	0,9	-10%	33.000	
DDG	28,1	9,77%	147.300		BII	0,9	-10%	34.200	

TOP MUA RÒNG HSX				TOP BÁN RÒNG HSX			
Mã chứng khoán	Giá	+/-	GT Mua ròng (Tr VNĐ)	Mã chứng khoán	Giá	+/-	GT Bán ròng (Tr VNĐ)
ROS	23,6	-0,42%	38.747.680	VIC	115,8	0,00%	-143.495.990
E1VFN30	14,36	0,42%	19.800.741	VJC	142,5	-0,07%	-72.371.120
KBC	15,25	2,69%	17.856.260	MSN	55	-1,08%	-58.847.340
SBT	18,4	2,22%	13.268.650	GEX	18,6	-5,58%	-47.543.290
BID	42,75	1,30%	10.248.050	VHM	84,2	0,36%	-32.556.900

## HỆ THỐNG KHUYẾN NGHỊ CỦA VIETFIRST

Hệ thống khuyến nghị của VFS được xây dựng dựa trên sự chênh lệch giữa giá cổ phiếu thị trường tại thời điểm đánh giá và giá mục tiêu 12 tháng

Hệ thống khuyến nghị	Diễn giải
MUA	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường từ 15% trở lên
THEO DÕI	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường từ 5 – 15%
NẮM GIỮ	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường không quá 5%
BÁN	Nếu giá mục tiêu thấp hơn giá thị trường tối thiểu 5%

## © CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NHẤT VIỆT (VFS)

### Hội sở Hồ Chí Minh

Tòa nhà Central Park, lầu 2, 117 – 119 Nguyễn Du, P. Bến Thành, Q. 1, TP. HCM

Điện thoại: (84-8) 62556586 Fax: (84-8) 62556580

Website: [www.vfs.com.vn](http://www.vfs.com.vn)

### Chi nhánh Hà Nội

Tầng 10, Tòa nhà Sentinel Place, 41A Lý Thái Tổ, P. Lý Thái Tổ, Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 39288222 – Ext: 117 Fax: (84-4) 39338222

-----  
----  
**Tuyên bố miễn trách nhiệm:** Bản quyền thuộc về Công ty CP Chứng khoán Nhất Việt (VFS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và VFS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của VFS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của VFS.